

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 293/2018/HS-ST

Ngày: 29-8-2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA - TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Chánh.

2. Bà Nguyễn Thị Nhạn.

- Thư ký phiên tòa:

Ông Phan Văn Tiến – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa tham gia phiên tòa:

Ông Lê Văn Cao- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 270/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 283/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2018, đối với bị cáo:

Lê Đình S; sinh ngày 16 tháng 12 năm 1988 tại tỉnh Th; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi thường trú: Xã V, huyện Cẩm Th, tỉnh Th; Những nơi đã cư trú: nhà trọ KP 11, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nơi làm việc tiệm sửa xe Đ, KP11, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Tham gia Đảng, đoàn thể: không; Nghề nghiệp: sửa xe; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình D, sinh năm 1959 và bà Lê Thị Du, sinh năm 1960; có vợ tên Bùi Thị Quỳnh Ch, sinh năm 1987, có 01 con: Lê Hoàng Yến Nh, sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; Ngày 04/6/2018 bị cáo đến Công an đầu thú và bị bắt giữ, chuyển tạm giam theo Lệnh số 269/LTG ngày 7/7/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa. (có mặt)

- *Bị hại:* Anh Lê Văn Nh, sinh năm 1996; nơi cư trú: Phường Lo, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 45 phút ngày 03/6/2018, Lê Đình S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 36B4-741.57 đi từ Đur về thành phố B. Khi đi ngang qua nhà số 14, tổ 1, khu phố 12, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai thì S phát hiện anh Lê Văn Nh có hộ khẩu thường trú tại F, huyện M, tỉnh Q đang dừng xe trên lề đường, lúc này anh Nh đang ngồi trên xe và trên tay có sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 nên S đã nảy sinh ý định cướp giật chiếc điện thoại của anh Nh. Thực hiện ý định trên, S điều khiển xe chạy ép sát anh Nh dùng tay trái giật lấy chiếc điện thoại rồi tăng ga tẩu thoát, bị mất tài sản anh Nh truy hô và đuổi theo S, khi chạy đến đường Vũ Hồng Ph thuộc phường A, thành phố B thì anh Nh đuổi kịp S và dùng chân đạp vào xe mô tô của S làm S và xe ngã xuống đường. Bị ngã S liền bỏ lại chiếc điện thoại và xe mô tô của S lại rồi chạy bộ trốn thoát. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 04/6/2018, S đến Công an phường A, thành phố B đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Vật chứng của vụ án:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 đã thu hồi trao trả cho chủ sở hữu là anh Nh.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 36B4-741.57 cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 36B4-741.57 là phương tiện S sử dụng vào việc phạm tội. Quá trình điều tra xác minh xe trên là của anh Phan Văn Đur, trú tại 179, khu phố 11, phường A, thành phố B cho S mượn và không biết S sử dụng để đi cướp giật tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả lại xe và giấy đăng ký xe cho anh Đur theo quy định của pháp luật.

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F3, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Đình S là tài sản cá nhân của S, do không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh S.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 164/TCKH-HĐĐG ngày 05/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Biên Hòa kết luận: “01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 có giá trị định giá là 4.868.500đ”

Về dân sự: Anh Lê Văn Nh đã nhận lại được tài sản 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 không yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại Cáo trạng số 270/CT-VKSBH ngày 01/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Lê Đình S về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lê Đình S với mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù giam.

Ý kiến của các bị cáo: Không phát biểu tranh luận và không bào chữa.

Ý kiến của người bị hại: Vắng mặt.

Trong phần phát biểu lời nói sau cùng: Bị cáo S xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và hứa không tái phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Đình S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau: Khoảng 22 giờ 45 phút ngày 03/6/2018, bị cáo điều khiển xe mô tô chạy trên đường thì phát hiện anh Lê Văn Nh đang dừng ngồi trên xe bên lề đường và sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 trị giá 4.868.5000đ nên S đã có hành vi cướp giật chiếc điện thoại của anh Nh. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 04/6/2018, S đến Công an phường An Bình, thành phố Biên Hòa đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

[3] Đối chiếu lời khai của bị cáo S tại phiên tòa với lời khai của người bị hại và các chứng cứ, tài liệu mà Cơ quan điều tra thu thập, nhận thấy có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản”, thuộc tình tiết định khung là “dùng thủ đoạn nguy hiểm” tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 tội danh và hình phạt như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã viện dẫn và truy tố.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, gây bất bình cho quần chúng nhân dân nên cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, để cải tạo giáo dục bị cáo và cũng để răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy thiệt hại từ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra không lớn và tài sản chiếm đoạt cũng đã được thu hồi giao trả lại cho người bị hại; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, có bác ruột là liệt sĩ và sau khi phạm tội đã tự giác ra đầu thú nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét cho bị cáo S được hưởng một số tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được qui định tại các điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét khi lượng hình.

[7] Về hình phạt bổ sung, theo qui định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) qui định “Người phạm tội còn có thể bị phạt

tiền từ 10.000.000đ đồng đến 100.000.000đ đồng”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là thành phần lao động nghèo, không có tài sản riêng, nghề nghiệp không ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo S.

[8] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Anh Lê Văn Nh đã được giao trả lại tài sản, không yêu cầu bị cáo S phải bồi thường gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

[9] Về vật chứng, xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Đối với 01 điện thoại di động OPPO F3 và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Đình S do không liên quan đến việc phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại điện thoại và giấy CMND cho bị cáo S là phù hợp theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 36B4-741.57 cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 36B4-741.57 là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nhưng do khi cho bị cáo mượn xe anh Đư không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe cho Đư nhận thấy là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[10] Về án phí Hình sự sơ thẩm: Bị cáo S phải chịu 200.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Lê Đình S** phạm tội **“Cướp giật tài sản”**.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: **Lê Đình S 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/6/2018.**

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo S phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo S được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo qui định pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai.
- VKSND TP. Biên Hòa.
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Biên Hòa.
- T.H.A Hình sự.
- Nhà tạm giữ - CA TP. Biên Hòa.
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa.
- Bị cáo; Bị hại; Người liên quan.
- Lưu HS-VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Lan Chi

